TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẤN YÊN - TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2023/HNGĐ-ST
Ngày 29 - 8 - 2023
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẤN YÊN,TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Đạo;

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thu Thủy – Thư ký Toà án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 110/2023/TLST-HNGĐ ngày 02/6/2023 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/7/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2023/QĐST- HNGĐ ngày 08/8/2023, Thông báo mở lại phiên tòa số: 26/TB-TA ngày 11/8/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn Khe Ngay, xã Bảo Hưng, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái (Vắng mặt có lý do).

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thuý H, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn Khe Ngay, xã Bảo Hưng, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/6/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Thanh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Thuý H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Bảo Hưng, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái vào ngày 29/10/2013 (Giấy đăng ký số: 19/2013 ngày 29/10/2013). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng nhau tại thôn Khe Ngay, xã Bảo Hưng, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái. Anh Nguyễn Thanh T xác định vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không có con chung trong quá trình chung sống nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nay anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án nhân dân huyện Trấn Yên giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thuý H.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và giao nhận, tống đạt các văn bản hợp lệ cho chị Nguyễn Thuý H nhưng chị H không đến Tòa án và không có bản tự khai. Do đó, trong hồ sơ vụ án không có lời khai của chị Nguyễn Thuý H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án*: Nguyên đơn anh Nguyễn Thanh T có đơn xin ly hôn với chị Nguyễn Thuý H, nơi cư trú: Thôn Khe Ngay, xã bảo Hưng, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái. Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái.

[1.2] *Về sự vắng mặt của đương sự*: Bị đơn chị Nguyễn Thuý H được triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định của pháp luật.

[1.3] *Về thủ tục hoà giải*: Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án nhân dân huyện Trấn Yên đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật, giao nhận, tống đạt các văn bản hợp lệ cho chị Nguyễn Thuý H nhưng chị H không có mặt tại Toà án. Căn cứ vào Điều 207, Điều 208 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được nên Toà án nhân dân huyện Trấn Yên đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ mà không tiến hành hoà giải theo quy định của pháp luật.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Thuý H có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Uỷ ban nhân dân xã Bảo Hưng, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái vào ngày 29/10/2013 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Theo anh Nguyễn Thanh T thì vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không có con chung trong quá trình chung sống nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án nhân dân huyện Trấn Yên giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thuý H. Chị Nguyễn Thuý H đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần để hoà giải nhưng chị H đều vắng mặt không có lý do. Như vậy, chị Nguyễn Thuý H đã từ bỏ quyền lợi và cơ hội hàn gắn cuộc sống vợ chồng. Dẫn đến hôn nhân giữa anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Thuý H ngày càng trầm trọng, đời sống chung thực tế không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình hòa thuận, hạnh phúc không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử

cho anh Nguyễn Thanh T được ly hôn chị Nguyễn Thuý H theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] *Về con chung*: Anh Nguyễn Thanh T xác đinh không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.3] *Về tài sản và nợ chung*: Anh Nguyễn Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, mặt khác do chị Nguyễn Thuý Hằng chưa có lời khai nên chưa có cơ sở xem xét. Vì vậy, Tòa án không xem xét giải quyết về tài sản và nợ chung.

[3] *Về án phí*: Anh Nguyễn Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 235, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh T được ly hôn chị Nguyễn Thuý H.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Thanh T phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp tạm ứng tại Biên lai số AA/2022/0000416 ngày 02/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trấn Yên.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trấn Yên;
- Chi cục THADS huyện Trấn Yên;
- UBND xã Bảo Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, TA, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tuấn Anh